

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 13 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Đức.

Ông Phan Văn Truyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bảo Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phúc T, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1981 tại Vĩnh Long; Nơi đăng ký thường trú: Ấp H2, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp H 2, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim L; Bị cáo chưa vợ; Tiền án: Ngày 29/4/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội: Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp với bản án số: 1372/HSST ngày 17/8/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, buộc chấp hành chung là 08 năm tù (bản án số: 1786/HSST) thi hành án phạt tù xong ngày 17/01/2009; Ngày 31/10/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp với bản án số: 137/2012/HSST ngày 29/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội: trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, buộc chấp hành chung là 04 năm tù (Bản án số: 85/2012/HSST) thi hành án phạt tù xong ngày 01/01/2016, chưa thi hành xong về bồi thường dân sự; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1984; Địa chỉ cư trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Xuân Th, sinh năm: 1982; Địa chỉ cư trú: Số 35K, cư xá N, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Ông Phan Quốc H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Công tác tại Công an thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

Ông Đỗ Đình Q, sinh năm: 1980; Địa chỉ cư trú: Khu phố 3, phường 3, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

Ông Nguyễn Tấn K, sinh năm: 1980; Địa chỉ cư trú: Khu phố 4, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSKT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Phúc T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g khoản 1, Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vào ngày 14/01/2018 Nguyễn Phúc T, sinh năm: 1981 ngụ ấp H 2, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long đi xe đồ từ thành phố Hồ Chí Minh xuống thị xã K rồi vào Cửa khẩu quốc tế B sang Campuchia chơi đánh bạc. Trong đêm 14/01/2018 T thua hết tiền nên cầm điện thoại di động hiệu Oppo F1S được 2.500.000 đồng đánh bạc tiếp cũng thua hết. Khoảng hơn 13 giờ ngày 15/01/2018 T điện thoại kêu chị Lê Thị Th, sinh năm: 1984, ngụ ấp Ô, xã B, thị xã K là người chạy xe đưa rước người qua lại cửa khẩu, vào Casino bên Campuchia chở T ra cửa khẩu để về. Chị Th chạy xe mô tô biển kiểm soát 52H4-9856 vào đến gặp T, T nói thua hết tiền đã cầm điện thoại rồi, kêu chị Thu chuộc lại đem ra Thẻ giới di động bán trả tiền lại cho chị Th, Th đồng ý bỏ tiền chuộc điện thoại ra đưa T giữ và chở T ra khỏi cửa khẩu b đến nhà chị Th, Th kêu T điều khiển xe mô tô chở chị Th ra Thẻ giới di động để bán điện thoại. Khi đến Thẻ giới di động tại khu phố 4, phường 1, thị xã K khoảng 14 giờ cùng ngày, T cho xe chạy lên lề trước cửa hàng còn nổ máy, chị Th vừa bước xuống xe đi khoảng hơn 01 mét, lúc này T nảy sinh ý định lấy điện thoại di động đang giữ và xe mô tô của chị Th nên tăng ga bỏ chạy theo đường 30/4 hướng ra chợ, chị Th truy hô “cướp, cướp”. Lúc này có đồng chí Phan Quốc H, sinh năm: 1994 là cán bộ Công an thị xã K đang đi xe mô tô ngang thấy vậy vừa truy đuổi vừa điện báo Công an Phường 1, thị xã K truy đuổi theo hướng đường 30/4 - H - ra Quốc Lộ 62 về hướng huyện M, trên đường truy đuổi H nhờ xe ô tô đi cùng chiều hỗ trợ đến ấp 1, xã T, huyện M thì xe ô tô vượt qua mặt chặn T lại, T quay đầu xe chạy về hướng thị xã K qua cầu Q thuộc ấp 1, xã T bị té ngã cùng lúc lực lượng Công an và nhân dân bắt quả tang T cùng tang vật: 01 xe mô tô biển kiểm soát 52H4-9856; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S.

Tại bản kết luận định giá số: 04 ngày 16/01/2018 và số 05 ngày 29/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thị xã K xác định giá trị còn lại của xe mô tô 52H4-9856 là 5.500.000 đồng, giá trị còn lại của điện thoại di động hiệu Oppo F1S là 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.000.000 đồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 175, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T từ 03 đến 04 năm tù.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 52H4-9856 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trao trả cho bị hại Lê Thị Th theo biên bản trả lại tài sản ngày 26/02/2018 nên không xem xét. Riêng điện thoại di động hiệu Oppo F1S của bị cáo T tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa tuy bà Lê Thị Th và bà Nguyễn Xuân Th không có mặt, nhưng theo hồ sơ vụ án bà Th đã nhận lại tài sản và tiền không yêu cầu gì thêm, bà Th không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 175 thì hành vi của bị cáo T có thể phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng bị cáo T không nghề nghiệp nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phúc T khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Bị cáo Nguyễn Phúc T biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ khi có hành vi trái pháp luật xâm phạm, nhưng bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bà Th giao xe chở bà Th đến Thế giới di động bán điện thoại lấy tiền trả lại cho bà Th, khi bà Th bước xuống xe đi khoảng 1 mét thì bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động và xe mô tô của bà Th nên bị cáo T tăng ga bỏ chạy về hướng thành phố Hồ Chí Minh nhưng đến ấp 1, xã T, huyện M thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 8.000.000 đồng.

[4] Bị cáo T chiếm đoạt tài sản có giá trị không lớn. Tuy nhiên, tại bản án số 85/2012/HSST ngày 31/10/2012 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xác định là tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo T phải chịu tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”.

[5] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phúc T đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An truy tố bị cáo T ra Tòa để xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà Th, mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo T bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc khác, bị cáo Nguyễn Phúc T đã 04 lần bị Tòa án nhân dân xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản. Với các bản án này lẽ ra bị cáo phải biết hoàn lương sống hòa nhập với cộng đồng, đảng này mới thi hành án phạt tù xong ngày 01/01/2016 nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bồi thường thiệt hại; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Được quy định tại điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 52H4-9856 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trao trả cho bị hại Lê Thị Th theo biên bản trả lại tài sản ngày 26/02/2018. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên không xem xét. Riêng điện thoại di động hiệu Oppo F1S của bị cáo T tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa tuy bà Lê Thị Th và bà Nguyễn Xuân Th không có mặt, nhưng theo hồ sơ vụ án bà Th đã nhận lại tài sản và tiền không yêu cầu gì thêm, bà Nguyễn Xuân Th không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền nên không xem xét.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 175 thì hành vi của bị cáo T có thể phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng bị cáo T không nghề nghiệp nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[12] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

[13] Theo quy định buộc bị cáo Nguyễn Phúc T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử

phạt bị cáo Nguyễn Phúc T từ 03 (ba) năm tù. Thời gian thi hành án phạt tù của bị cáo Nguyễn Phúc T được tính từ ngày 15/01/2018.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Phúc T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiếp tục tạm giữ điện thoại di động hiệu Oppo F1S của bị cáo Nguyễn Phúc T để đảm bảo công tác thi hành án (điện thoại di động hiệu Oppo F1S này hiện cơ quan Thi hành án dân sự thị xã K đang quản lý).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Nguyễn Phúc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Nguyễn Phúc T báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng Lê Thị Th và bà Nguyễn Xuân Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã, tỉnh;
- Cảnh sát điều tra Công an TXKT;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, bị hại, liên quan;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

